**ÔN TẬP KIẾN THỨC SINH 8 HK1**

**CHƯƠNG II : VẬN ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÁC CHỦ ĐỀ CHÍNH** | **Các mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| ***Bài 7: Bộ xương*** | Nêu được vai trò của hệ vận động  Kể tên các phần của bộ xương người  Xác định được các loại khớp, nêu vai trò của từng loại khớp. | Sự khác nhau giữa xương tay và xương chân có ý nghĩa đối với hoạt động của con người.  Giải thích được khả năng cử động khác nhau của khớp động và khớp bán động |  |  |
| ***Bài 8:***  ***Cấu tạo và tính chất của xương*** | Nhận biết được đặc điểm cấu tạo phù hợp với chức năng của xương dài.  Nêu được cơ chế lớn lên và dài ra của xương | Giải thích được hiện tượng liền xương khi gãy xương |  | Ứng dụng đặc điểm cấu tạo xương dài trong đời sống con người. |
| ***Bài 10: Hoạt động của cơ*** | Nhận biết được hiện tượng mỏi cơ | Giải thích được nguyên nhân mỏi cơ | Đề xuất được biện pháp khắc phục mỏi cơ |  |

**CHƯƠNG III: TUẦN HOÀN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÁC CHỦ ĐỀ CHÍNH** | **Các mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| ***Bài 13: Máu và môi trường trong cơ thể*** | Chức năng của các tế bào máu | Đặc tính của huyết sắc tố. | Tính được lượng máu trong cơ thể |  |
| ***Bài 14:***  ***Bạch cầu và miễn dịch*** | Nêu được các hoạt động chủ yếu của bạch cầu  Nêu được khái niệm miễn dịch | Phân biệt các loại miễn dịch  Giải thích vì sao nên tiêm phòng? | Bản thân đã có những loại miễn dịch nào. |  |
| ***Bài 15:***  ***Đông máu và nguyên tắc truyền máu*** | Nêu được khái niệm đông máu | Giải thích hiện tượng, cơ chế, ý nghĩa của quá trình đông máu |  | Vận dụng sơ đồ truyền máu để truyền máu. Giải thích |
| ***Bài 17:***  ***Tim và mạch máu*** | Biết được chu kì co dãn của tim | Sự khác nhau trong cấu tạo của động mạch và tĩnh mạch. Giải thích được sự khác nhau đó | Tính được nhịp tim/phút.  Tính được thời gian hoạt động của 1 chu kì tim | Giải thích được vì sao tim hoạt động suốt đời mà không mệt mỏi. |

**CHƯƠNG IV: HÔ HẤP**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÁC CHỦ ĐỀ CHÍNH** | **Các mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| ***HÔ HẤP*** | Trình bày cơ chế của sự trao đổi khí ở phổi và tế bào  Nêu được các bệnh hô hấp thường gặp | Giải thích:  + Thợ lăn, lính cứu hỏa có thể hoạt động bình thường trong môi trường thiếu oxi  + Ngừng thở 3-5 phút máu qua phổi không có oxi để nhận. | Đề ra biện pháp để bảo vệ hệ hô hấp |  |

**CHƯƠNG V: TIÊU HÓA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÁC CHỦ ĐỀ CHÍNH** | **Các mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| ***TIÊU HÓA*** | Nêu được vai trò của tiêu hóa trong cơ thể người | Phân biệt các nhóm thức ăn và đặc điểm của mỗi nhóm  Các hoạt động của quá trình tiêu hóa |  |  |